

Số: 167/2012/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách địa phương
đối với các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26.11.2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16.12.2002
và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20.12.2011 của Thủ
tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với
các hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01.11.2010 của Thủ
tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2011 của
Bộ Tài chính Quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có
hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản,
tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá
nhân, tổ chức nước ngoài cho hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chung.

Quyết định này quy định cụ thể việc phân cấp bảo đảm, hỗ trợ kinh phí
từ ngân sách đối với các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh
Bắc Ninh theo Quyết định xác định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Nội dung bảo đảm, hỗ trợ kinh phí.

1. Kinh phí hoạt động được tính theo định mức phân bổ chi quản lý
hành chính của ngân sách địa phương cho số chỉ tiêu biên chế đã được cơ
quan có thẩm quyền giao;

2. Kinh phí đặc thù để chi trả chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu
giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội được thực hiện theo quy định
tại Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/08/2012 của UBND tỉnh về chế
độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại
các hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

3. Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao bằng văn bản
được xem xét cho từng nhiệm vụ cụ thể theo chế độ chi tiêu hiện hành.

Điều 3. Quy trình bảo đảm, hỗ trợ kinh phí.**1. Lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ:**

- Đối với kinh phí chi hoạt động và chi trả chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách: Các hội có tính chất đặc thù lập dự toán kinh phí được ngân sách nhà nước bảo đảm và kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định tại văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán hàng năm.

- Đối với kinh phí đề nghị hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ do cơ quan nhà nước yêu cầu: Căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ, các Hội lập đề án hoặc kế hoạch triển khai, gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành để được thẩm định về mặt nội dung, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt. Sau khi có ý kiến thẩm định về nội dung thực hiện của các cơ quan quản lý chuyên ngành, các Hội hoàn chỉnh nội dung đề án, kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để được xem xét hỗ trợ kinh phí.

2. Trách nhiệm sử dụng, quản lý và quyết toán kinh phí của các hội có tính chất đặc thù được ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ kinh phí:

- Quản lý, sử dụng kinh phí được ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đúng mục đích, theo chế độ hiện hành;

- Lập quyết toán kinh phí được ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ theo quy định của Luật NSNN, gửi về Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 2 năm sau;

- Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 4. Phân cấp bảo đảm, hỗ trợ kinh phí.

Hội có tính chất đặc thù thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó bảo đảm và hỗ trợ kinh phí theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mf*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: TC, TP (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban của Đảng;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể Nhân dân;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, PVPKTT. CVP, TH.

**TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lương Thành